

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI,
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2022/DS-ST
Ngày 18 - 02 - 2022
V/v Tranh chấp hợp đồng góp hui.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thanh Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Huỳnh Hưởng

Bà Nguyễn Kim Lên

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Việt Xô là Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời tham gia phiên tòa: Ông Dương Việt Khái – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 686/2020/TLST-DS ngày 08 tháng 12 năm 2020 về việc: "*Tranh chấp hợp đồng góp hui* ", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 158/2021/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 7 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 634/2021/QĐST-DS ngày 26 tháng 7 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Tuyết N, sinh năm 1959 (xin vắng).

Địa chỉ: Ấp 12A, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau

- Bị đơn: Bà Cao Quốc D (Cao Văn D) (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 12A, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tuyết N trình bày tại đơn khởi kiện ngày 05/6/2020: Vào ngày 01/8/2018 âm lịch bà có mở dây hui, loại hui 1.000.000 đồng, dây hui gồm 25 chung, ông Cao Quốc D tham gia 01 chung, đến ngày 01/6/2020 mãn hui, như vậy ông Cao Quốc D còn nợ lại bà 16.500.000 đồng, có làm biên nhận, nhưng tôi có đến gặp ông D nhiều lần nhưng ông D không

trả, nay bà yêu cầu ông D trả lại cho bà số tiền 16.500.000 đồng, ngoài ra không yêu cầu gì khác.

Đối với ông Cao Quốc D, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử nhiều lần thông qua thủ tục niêm yết, công khai văn bản tố tụng nhưng ông D không có ý kiến phản hồi, đồng thời cũng không có mặt tại phiên tòa để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đúng theo quy định. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn như: Chấp nhận yêu cầu nguyên đơn, buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền 16.500.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tuyết N khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Cao Quốc D trả số tiền hội tranh chấp trong vụ án được xác định là "Tranh chấp hợp đồng góp hội" theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông D trú tại ấp 12A, xã Khánh Bình Đông, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Cao Quốc D đã được tòa án triệu tập họp lệ nhưng vẫn vắng mặt lần 02 không có lý do, căn cứ theo Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông D.

[3] Xét yêu cầu thanh toán nợ của nguyên đơn: Giữa nguyên đơn và ông Diễm được xác định tại biên nhận ngày 18/01/2018 xác lập giấy thanh toán với nhau. Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền 16.500.000 đồng, về khoản nợ này, nguyên đơn chứng minh việc bị đơn có tham gia dây hội cùng với ông Trịnh Quốc T và bà Nguyễn Thị H danh sách ghi chép thông tin của các hội viên và số chân hội mà mỗi hội viên tham gia dây hội. Tại phiên tòa, có ghi nhận ý kiến trình bày tại biên bản xác minh, mà bị đơn hót hội mà không thanh toán lại cho nguyên đơn, loại hội và thông tin dây hội đúng như nguyên đơn trình bày. Mặt khác, trong quá trình giải quyết vụ án, tòa án có tiến hành triệu tập họp lệ bị đơn để tiến hành hòa giải, xét xử nhưng ông D không có mặt cũng như không cung cấp bất cứ tài liệu, chứng cứ nào cho tòa án để thể hiện sự phản đối yêu cầu của nguyên đơn, điều đó thể hiện về mặt ý thức, bị đơn không phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chấp nhận đối với số tiền mà nguyên đơn yêu

cầu. Từ những phân tích nêu trên, có đủ cơ sở để kết luận việc các bên đương sự có tham gia đây hội là thực tế có xảy ra, bị đơn hiện còn nợ nguyên đơn với số tiền là 16.500.000 đồng, như nguyên đơn yêu cầu, vì thế cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn trả 16.500.000 đồng là phù hợp.

[4] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời tại phiên tòa là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, ông Cao Quốc D (Văn) D phải chịu là 800.000 đồng, án phí dân sự sơ thẩm. Nguyên đơn không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 471 của Bộ luật Dân sự;
- Căn cứ Nghị định số: 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hội, biểu, phường;
- Căn cứ Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;
- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Tuyết N - Buộc ông Cao Quốc D (Văn D) có nghĩa vụ hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Tuyết N 16.500.000 đồng. (*Mười sáu triệu năm trăm ngàn đồng*).

Đối với số tiền 16.500.000 đồng, kể từ ngày bà N có đơn yêu cầu thi hành án, ông D còn phải chịu thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3/ Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch buộc ông Cao Quốc D (Văn D) phải chịu 800.000 đồng, khi bản án có hiệu lực pháp luật. Bà Nguyễn Thị Tuyết N không phải chịu án phí.

Nguyên đơn bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Trương Thanh Thủy